

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 140 /2020/HS-ST

Ngày: 24/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Rạng Đông

2/ Bà Phạm Thị Kiềm

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm: 1979, tại: huyện D C, tỉnh Ng A; Nơi cư trú: xóm 14, xã D Tr, huyện D C, tỉnh Ngh A; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn V và bà Nguyễn Thị X; Vợ bị cáo: Hồ Thị H; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/08/2020 (có mặt)

Bị hại: Võ Thị Ch, sinh năm 1950.

Chỗ ở: kp 4, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG.

(bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 21/6/2020, Lê Văn T đi đến tiệm tạp hóa của bà Võ Thị Ch thuộc kp 4, thị trấn DĐ, huyện PQ để mua đồ dùng cá nhân. Khi đến

tiệm, Tr thấy bà Ch đang ngủ trên võng nên gọi bà Ch dậy để mua đồ nhưng bà Ch không nghe. Lúc này, Tr nhìn thấy cạnh chỗ bà Ch đang nằm có một cái tủ nhôm, cửa tủ không khóa, bên trong ngăn tủ có để một số tiền lộ ra bên ngoài nên Tr nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài cá nhân, Tr đi đến kéo ngăn tủ ra lấy 15.450.000 đồng đi ra ngoài, thì bà Ch thức dậy phát hiện, Tr ném số tiền vừa trộm được xuống trước cửa tiệm thì bị mọi người bắt giữ. Ngày 24/6/2020, Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện PQ khởi tố, tạm giam để điều tra. Đến ngày 12/8/2020, Tr được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

*Tang vật thu giữ: Tiền Việt Nam: 15.450.000 đ (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) Tài sản đã trả cho chủ sở hữu,

Bản cáo trạng số 153/CT-VKSPQ ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật Chứng: đã trả cho chủ sở hữu, đề nghị miễn xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện PQ truy tố và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, tỉnh KG, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh KG đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Đánh giá Chứng cứ: vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 21/6/2020, tại tiệm tạp hóa nhà bà Ch thuộc kp 4, thị trấn DD, huyện PQ, Lê Văn T đã lén lút lấy trộm của bà Võ Thị Ch là 15.450.000đ thì bị bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nghị cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cũng đã trao trả cho chủ sở hữu cũng chưa gây thiệt hại gì, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha là thương binh bệnh quanh năm phải có người chăm sóc, vợ bị cáo bị tai nạn lao động mất 03 ngón tay phải nên hạn chế sức khỏe lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i, h khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên nghị chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i, h khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Lê Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2020 đến ngày 12/8/2020 là 52 ngày x 03 = 156 ngày quy đổi thành 05 tháng 02 ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), Thời hạn bị cáo còn phải chấp hành là 18 tháng 26 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương là UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Ngh A để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm